

KẾ HOẠCH

**Tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành
Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII**

Thực hiện Kế hoạch số 40-KH/ĐUK ngày 10/6/2019 của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Nam Định về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII ở Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổng kết toàn diện kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội XII.

Việc tổng kết phải được triển khai thực hiện nghiêm túc từ cơ sở trở lên, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đánh giá đúng sự thật, khách quan; phát huy dân chủ, trách nhiệm, tập hợp trí tuệ của các cấp ủy, chi bộ, đảng viên trong toàn đảng bộ.

Báo cáo tổng kết phải bám sát đề cương, làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong thi hành Điều lệ Đảng; chỉ rõ nguyên nhân, rút ra những bài học kinh nghiệm; đề xuất với Trung ương, với Tỉnh ủy, với Đảng ủy Khối và Đảng ủy Sở phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025 và bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng (nếu có).

II- NỘI DUNG THỰC HIỆN

1- Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII (theo Đề cương gửi kèm).

Báo cáo tổng kết phải bám sát đề cương, tập trung đánh giá những kết quả đạt được; ưu điểm, khuyết điểm; nguyên nhân và bài học kinh nghiệm của công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trong nhiệm kỳ. Trên cơ sở đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025 và đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng (nếu có).

2- Báo cáo các số liệu liên quan trong công tác rà soát đảng viên nhiệm kỳ 2015-2020 (theo biểu mẫu gửi kèm).

3- Cấp ủy các chi bộ tổ chức hội nghị để thảo luận và thông qua báo cáo trước khi gửi về Đảng ủy.

4- Thời gian tiến hành tổng kết

- Các chi bộ hoàn thành việc tổng kết và gửi báo cáo về Đảng ủy Sở trước ngày **24/6/2019**.

- Đảng ủy Sở hoàn thành việc tổng kết và gửi báo cáo về Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh trước ngày **25/6/2019**.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Cấp ủy các chi bộ trực thuộc triển khai việc tổng kết đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ, đúng yêu cầu của Kế hoạch này; gửi báo cáo tổng kết và các biểu mẫu kèm theo về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Văn phòng Đảng ủy) trước ngày **24/6/2019**.

2- Giao Phòng Tổ chức - Pháp chế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp xây dựng báo cáo về các nội dung theo Đề cương tại Kế hoạch số 40-KH/ĐUK ngày 10/6/2019 của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh:

- Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ (mục 6, Kết quả công tác xây dựng Đảng).

- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành các nội dung về đảng viên trong Điều lệ Đảng (mục 2, Kết quả thi hành Điều lệ Đảng).

- Đánh giá về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng; cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Trung ương, cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương; về tổ chức cơ sở đảng (mục 3, 4, 5, 6, Kết quả thi hành Điều lệ Đảng).

3- Giao Ủy ban kiểm tra Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp xây dựng báo cáo về các nội dung theo Đề cương tại Kế hoạch số 40-KH/ĐUK ngày 10/6/2019 của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh:

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng (mục 7, Kết quả công tác xây dựng Đảng).

- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành các nội dung về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp trong Điều lệ Đảng (mục 7, Kết quả thi hành Điều lệ Đảng).

4- Giao Thanh tra chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp xây dựng báo cáo về nội dung “Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí” (mục 9, Kết quả công tác xây dựng Đảng, Đề cương tổng kết ban hành kèm theo Kế hoạch số 40-KH/ĐUK ngày 10/6/2019 của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh).

5- Giao Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng báo cáo về nội dung “Đảng lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội” và “Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh” (mục 9, 10 Kết quả thi hành Điều lệ Đảng Đề cương tổng kết ban hành kèm theo Kế hoạch số 40-KH/ĐUK ngày 10/6/2019 của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh).

6- Giao Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối với Phòng Tổ chức - Pháp chế, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Sở thành lập Ban Chỉ đạo của Đảng bộ Sở; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp kết quả, báo cáo về Ban Thường vụ Đảng ủy Sở, Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Khối CCQ tỉnh (để b/c);
- Đ/c Bí thư Đảng ủy (để b/c);
- Các chi bộ trực thuộc;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Tạp chí VH TTDL; Cổng TTĐT Sở;
- Lưu: VPĐU. ✓

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Công Hiệp



ĐỀ CƯƠNG

Tổng kết công tác xây dựng Đảng

và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII

*(Kèm theo Kế hoạch số 49.-KH/ĐU ngày 19/6/2019
của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

MỞ ĐẦU

- Khái quát về đặc điểm, tình hình (cơ quan, đơn vị).
- Những thuận lợi, khó khăn tác động trực tiếp đến công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng.

Phần thứ nhất

TỔNG KẾT CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XII

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

Tập trung tổng kết, đánh giá ưu điểm, hạn chế của công tác xây dựng Đảng thể hiện qua các nội dung dưới đây và nêu số liệu, dẫn chứng minh họa (nếu có):

1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị

- Đánh giá việc nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của cấp ủy cơ sở so với nhiệm kỳ trước.

- Năng lực cụ thể hóa, thể chế hóa chủ trương, đường lối, Nghị quyết Đại hội XII và các văn bản của Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIX, Đại hội Đảng bộ Khối khóa XVIII, nghị quyết, quy định ... của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và đơn vị mình thành các nghị quyết, quy định, quy chế, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị. Nêu một số nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch... của cấp ủy đã ban hành, lãnh đạo thực hiện tạo chuyển biến mạnh mẽ về công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ.

- Đánh giá sự chuyển biến về năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối, Đảng ủy Sở.

- Bản lĩnh chính trị của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo giải quyết những vấn đề khó khăn, phức tạp của cơ quan, đơn vị; trong tự phê bình và phê bình; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; trong đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch...

- Những nội dung khác (nếu có).

2. Công tác tư tưởng, lý luận

- Đổi mới nội dung, phương thức công tác tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho từng đối tượng.

- Đổi mới hình thức nghiên cứu, quán triệt, học tập và cụ thể hóa các nghị quyết; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của Đảng, của cấp ủy cấp trên phù hợp với từng cơ quan, đơn vị.

- Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Nội dung, phương pháp, kết quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch.

- Những nội dung khác (nếu có).

(Nêu cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong việc: Phổ biến, quán triệt các nghị quyết của Đảng; giáo dục chính trị tư tưởng cho từng đối tượng cán bộ, đảng viên; nội dung và hình thức đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; công tác báo chí và định hướng dư luận xã hội...).

3. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc ban hành các quy định, hướng dẫn để cụ thể hóa nội dung xây dựng Đảng về đạo đức.

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị.

- Kết quả tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; việc khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong đấu tranh tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên.

- Kết quả thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Việc rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên.

- Việc cụ thể hóa nội dung nêu gương đối với cán bộ, đảng viên ở từng cấp; kết quả thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo quy định¹; việc phát hiện, biểu dương những cá nhân thực hiện tốt; giám sát thực hiện quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm của cán bộ, đảng viên.

- Về tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên.

- Vấn đề đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng.

- Những nội dung khác (nếu có).

¹ Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của BCHTW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên BCH Trung ương; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

(*Nêu cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về: triển khai, quán triệt; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện; cụ thể hóa để triển khai thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị; việc nhận diện và khắc phục, sửa chữa những biểu hiện suy thoái của cán bộ, đảng viên; kiểm tra, giám sát việc thực hiện và kết quả đạt được ...*).

4. Xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, quán triệt và xây dựng nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch để triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Việc thực hiện chủ trương quản lý biên chế thống nhất trong toàn hệ thống chính trị; kết quả thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; việc phân công, phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm sát quyền lực.

- Những nội dung khác (nếu có).

5. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, kế hoạch, quy định, quy chế để đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

- Kết quả kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, sinh hoạt chi bộ.

- Kết quả xây dựng đội ngũ cấp ủy, bí thư cấp ủy; nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên; kết quả rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Đánh giá công tác phát triển, quản lý, giáo dục đảng viên.

- Việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy.

- Những nội dung khác (nếu có).

6. Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ

- Việc thực hiện Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ gắn với phát huy quyền, trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ.

- Việc xây dựng đội ngũ cán bộ, bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là cán bộ nữ, cán bộ trẻ.

- Việc đổi mới phương thức tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ, nhất là người đứng đầu theo các tiêu chí: bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi chung đã phù hợp chưa? Nếu chưa phù hợp, cần phải tiếp tục đổi mới thế nào?

- Kết quả thực hiện công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, thực hiện chính sách cán bộ và kỷ luật cán bộ (*có số liệu cụ thể chứng minh*).

- Đánh giá sự chuyển biến về nhận thức, tình hình và kết quả, vướng mắc, bất cập của công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay². Cần phải đổi mới nội dung gì?

- Những nội dung khác (*nếu có*).

7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

- Việc thực hiện các quy định của Đảng về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng³.

- Việc đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra đảng ủy và chi bộ; việc xử lý những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

- Việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ, nhất là tự kiểm tra, giám sát.

- Sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng và cơ quan liên quan.

- Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trong nhiệm kỳ (*có số liệu cụ thể chứng minh*).

- Những nội dung khác (*nếu có*).

8. Công tác dân vận, tăng cường quan hệ giữa Đảng với Nhân dân

- Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân, đối thoại với dân; giải quyết những bức xúc, kiến nghị và khiếu nại, tố cáo của Nhân dân.

- Hiệu quả giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; việc giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội đối với cán bộ, đảng viên.

- Những nội dung khác (*nếu có*).

² Quy định 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

³ Quy định 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của BCH TW về thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về việc xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định số 07-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm...

9. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Trung ương về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí⁴.

- Vấn đề thực thi trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, trước hết là người đứng đầu trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Việc phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hiện cơ chế khuyến khích, bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Việc tự phát hiện tham nhũng, lãng phí; ngăn chặn, xử lý tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, “tham nhũng vặt”.

- Kết quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thu hồi tài sản tham nhũng (*có số liệu cụ thể chứng minh*).

- Những nội dung khác (*nếu có*).

10. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

- Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền.

- Việc xác định thẩm quyền và trách nhiệm của cấp ủy, ban thường vụ trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; quyền, trách nhiệm của người đứng đầu và mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu trong công tác cán bộ.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ.

- Việc đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy, ban thường vụ.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo bằng hành động nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu (*Những hành động gương mẫu, tiêu biểu của cán bộ, đảng viên có hiệu quả tạo sự lan tỏa đối với cấp dưới*).

- Kết quả cải cách thủ tục hành chính trong Đảng.

- Những nội dung khác (*nếu có*).

II. KẾT QUẢ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

1. Việc hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng

- Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương trong nghiên cứu, sơ kết, tổng kết để xây dựng và ban hành các văn bản cụ thể hóa Điều lệ Đảng; tính toàn diện, đồng bộ, thống nhất và sự phù hợp với tình hình thực tế, tính khả thi (*đánh*

⁴ Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21/8/2006 của BCH TW khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

giá kỹ về các nội dung chưa thực hiện được, khó thực hiện, thực hiện không hiệu quả hoặc không còn phù hợp với thực tế...) của các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Đánh giá về công tác tham mưu cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng của các ban đảng ở Trung ương.

2. Về đảng viên

Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành các nội dung và nêu số liệu, dẫn chứng minh họa:

- Tiêu chuẩn của đảng viên và điều kiện được xét kết nạp vào Đảng đã phù hợp chưa? Cần bổ sung, sửa đổi tiêu chuẩn, điều kiện gì để nâng cao chất lượng đảng viên?

- Việc thực hiện các quyền của đảng viên trong tình hình hiện nay: Quyền được thông tin, thảo luận và biểu quyết; quyền ứng cử, đề cử, bầu cử; quyền phê bình, chất vấn, báo cáo, kiến nghị và yêu cầu được trả lời; quyền trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình. Các quyền trên đã đầy đủ chưa? Cần bổ sung, sửa đổi những nội dung nào cho phù hợp?

- Việc thực hiện các nhiệm vụ của đảng viên.

- Việc thực hiện các quyền của đảng viên dự bị.

- Thủ tục kết nạp đảng viên (*kể cả kết nạp lại*). Điều kiện, thời gian để kết nạp lại đảng viên.

- Thời gian dự bị đối với đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật khiển trách, cảnh cáo trong thời gian thử thách đã phù hợp chưa?

- Thủ tục, thẩm quyền xét, công nhận đảng viên chính thức.

- Việc phát, quản lý thẻ đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyển sinh hoạt đảng.

- Việc thực hiện chế độ sinh hoạt định kỳ của đảng viên.

- Những nội dung khác (*nếu có*).

3. Về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng

Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành các nội dung và nêu số liệu, dẫn chứng minh họa:

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ với các nội dung quy định trong Điều lệ Đảng.

- Về việc lập hệ thống tổ chức của Đảng: Tổ chức của Đảng được lập tương ứng với tổ chức hành chính của Nhà nước. Tổ chức cơ sở đảng được lập tại đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp, kinh tế hoặc đơn vị công tác. Tổ chức đảng được lập ở những nơi có đặc điểm riêng đã phù hợp chưa, cần bổ sung, sửa đổi gì?

- Về thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng: Đánh giá việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong bầu cử, bảo đảm đúng đường lối, chủ trương của Đảng, sự lãnh đạo của cấp ủy và thường vụ cấp ủy...

- Về đại biểu dự đại hội: Tính hợp lý về quy định số lượng, cơ cấu và tiêu chí phân bổ đại biểu. Việc chỉ định đại biểu trong điều kiện đặc biệt không thể mở đại hội. Về thăm tra tư cách đại biểu, bác bỏ tư cách đại biểu dự đại hội đảng các cấp.

- Về cấp ủy viên các cấp: Tiêu chuẩn cấp ủy viên. Số lượng cấp ủy viên của từng cấp và việc đổi mới, bảo đảm tính kế thừa và phát triển qua mỗi nhiệm kỳ.

- Các nhiệm vụ của đoàn chủ tịch tại đại hội và các nội dung liên quan đến bầu cử: đại biểu nhận xét, chất vấn về người ứng cử và người được đề cử; thảo luận và biểu quyết thông qua danh sách bầu cử, hình thức bầu cử bằng phiếu kín và cách tính kết quả bầu cử, việc bầu thêm khi chưa đủ số lượng quy định.

- Về cấp ủy và cấp ủy viên khóa mới: Việc nhận bàn giao và điều hành công việc của cấp ủy khóa mới. Thẩm quyền bổ sung cấp ủy viên thiếu và chỉ định tăng thêm cấp ủy viên. Thẩm quyền điều động cấp ủy viên và tỷ lệ cấp ủy viên tối đa được điều động trong tổng số cấp ủy viên do đại hội bầu. Thẩm quyền, thủ tục cho cấp ủy viên xin rút khỏi cấp ủy, cho thôi cấp ủy viên; việc ủy viên Ban Chấp hành Trung ương thôi tham gia Ban Chấp hành Trung ương. Việc chỉ định cấp ủy viên ở những tổ chức đảng được thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập trong nhiệm kỳ. Việc chỉ định cấp ủy viên đối với tổ chức đảng không thể tổ chức đại hội được.

- Tổ chức, hoạt động và mối quan hệ công tác của cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy.

- Những nội dung khác (nếu có).

4. Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Trung ương

Đánh giá tính hợp lý trên các nội dung:

- Về Đại hội đại biểu toàn quốc: Các nội dung của Đại hội. Số lượng ủy viên chính thức, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương; việc xem xét chuyển Ủy viên Trung ương dự khuyết để thay thế Ủy viên Trung ương chính thức khi khuyết.

- Nhiệm vụ, thẩm quyền của Ban Chấp hành Trung ương: Nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ. Thẩm quyền quyết định chỉ đạo thí điểm một số chủ trương mới.

- Về quy định nhiệm vụ, thẩm quyền của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; việc bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương nên giữ như quy định hiện hành hay do Đại hội bầu thì hợp lý hơn? Vì sao? Nhiệm vụ lãnh đạo kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị trong nhiệm kỳ. Nhiệm vụ của Ban Bí thư trong lãnh đạo công việc hằng ngày của Đảng, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng...

- Những nội dung khác (nếu có).

5. Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương

Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành các nội dung và nêu số liệu, dẫn chứng minh họa:

- Các vấn đề trong quy định về đại hội đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện: Các nội dung của đại hội. Cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện (*tính hợp lý trong nguyên tắc phân bố đại biểu dự đại hội giữa các ngành, các cấp*). Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và ủy viên ủy ban kiểm tra từng cấp. Việc bầu ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy nên giữ như quy định hiện hành hay do đại hội bầu thì hợp lý hơn? Vì sao?

- Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy, bí thư cấp ủy; quy chế làm việc và chế độ sinh hoạt của từng tổ chức.

- Những nội dung khác (nếu có).

6. Về tổ chức cơ sở đảng

Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành các nội dung và nêu số liệu, dẫn chứng minh họa:

- Nhận thức về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng.

- Các nội dung của đại hội cấp cơ sở.

- Số lượng cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở.

- Số lượng đảng viên tối thiểu để lập chi bộ (3 đảng viên chính thức trở lên), đảng bộ cơ sở (30 đảng viên chính thức trở lên) đã hợp lý với tình hình hiện nay chưa?

- Tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của đảng bộ bộ phận có hiệu quả, có phù hợp không? Đề xuất việc bổ sung, sửa đổi.

- Chế độ sinh hoạt của chi ủy, chi bộ, đảng ủy, đảng bộ cơ sở.

- Hình thức sinh hoạt của một số loại hình chi bộ đã thực sự phù hợp với tình hình hiện nay hay chưa, nhất là ở các chi bộ có đông đảng viên, có đảng viên hoạt động phân tán...?

- Có nên quy định thống nhất nhiệm kỳ đại hội của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở như nhiệm kỳ của chi bộ cơ sở?

- Việc ủy quyền cho đảng ủy cơ sở được quyết định kết nạp, khai trừ đảng viên.

- Các nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng: Chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ để lãnh đạo thực hiện có hiệu quả; xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh về mọi mặt; lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức kinh tế, hành chính, sự nghiệp, quốc phòng, an ninh và các đoàn thể chính trị - xã hội vững

mạnh; liên hệ mật thiết với Nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng. Các nhiệm vụ nêu trên đã phù hợp chưa? Nếu chưa phù hợp thì cần bổ sung, sửa đổi thế nào?

- Việc cụ thể hóa và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo các quy định của Trung ương.

- Những nội dung khác (nếu có).

7. Về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp

Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành các nội dung và nêu số liệu, dẫn chứng minh họa:

- Việc thực hiện quy định tổ chức đảng phải tiến hành kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng.

- Cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

- Chế độ làm việc của ủy ban kiểm tra các cấp (theo chế độ tập thể, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, kiểm tra của ủy ban kiểm tra cấp trên).

- Việc thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền của ủy ban kiểm tra các cấp:

Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp, tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm và giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý, tổ chức đảng cấp dưới về những nội dung theo quy định; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật; giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên; giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng; kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp...

- Những nội dung khác (nếu có).

8. Về khen thưởng, kỷ luật

Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành các nội dung và nêu số liệu, dẫn chứng minh họa:

- Thẩm quyền, các hình thức khen thưởng đã phù hợp chưa?

- Tiêu chuẩn, đối tượng và thủ tục khen thưởng.

- Giá trị tặng phẩm kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên.

- Tình hình thi hành kỷ luật và việc chấp hành kỷ luật đảng.

- Các hình thức kỷ luật tổ chức đảng.

- Các hình thức kỷ luật đảng viên; kỷ luật đảng viên đã vi phạm ở nhiệm kỳ trước, nay đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác.

- Việc thi hành kỷ luật đối với đảng viên giữ chức vụ và đảng viên không giữ chức vụ có cùng mức độ, hành vi vi phạm đã phù hợp chưa?
- Thẩm quyền, quy trình, thủ tục thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.
- Khiếu nại và thẩm quyền giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.
- Tính phù hợp của các nội dung trong quy định, hướng dẫn quy trình, thủ tục thi hành kỷ luật đảng.
- Tính thống nhất, đồng bộ giữa kỷ luật Đảng và kỷ luật Nhà nước.
- Việc quy định và thực hiện các nội dung về hình thức khai trừ ra khỏi Đảng đối với đảng viên phạm tội hình sự.
- Việc lập tổ chức đảng mới hoặc giới thiệu sinh hoạt đảng cho đảng viên khi tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán.
- Về thời hạn để bổ nhiệm, giới thiệu vào cấp ủy đối với đảng viên bị kỷ luật cách chức.
- Những nội dung khác (nếu có).

9. Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành các nội dung và nêu số liệu, dẫn chứng minh họa:

- Việc các tổ chức đảng trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội lãnh đạo cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng thành văn bản pháp luật của Nhà nước, văn bản của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và hiệu quả lãnh đạo thực hiện.
- Việc Đảng giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.
- Về mô hình tổ chức và mối quan hệ của đảng đoàn, ban cán sự đảng với cấp ủy đảng trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương và cấp tỉnh.
- Những nội dung khác (nếu có).

10. Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành các nội dung:

- Việc cấp ủy đảng lãnh đạo trực tiếp tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, công tác tổ chức và cán bộ.
- Việc đảng viên còn trong độ tuổi đoàn phải sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn.
- Những nội dung khác (nếu có).

11. Về tài chính của Đảng

Đánh giá tính hợp lý về việc hình thành nguồn thu và quản lý tài chính, tài sản của Đảng:

- Nguồn thu từ đảng phí và mức đóng đảng phí của đảng viên.
- Nguồn thu từ kinh tế đảng (*doanh nghiệp của Đảng, các đơn vị sự nghiệp của Đảng...*).
- Từ ngân sách Nhà nước.
- Các nguồn thu khác.
- Về các quy định quản lý tài chính, tài sản của Đảng của Ban Chấp hành Trung ương (*quy định thống nhất nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của Đảng, mức đóng đảng phí của đảng viên*).
- Việc báo cáo và quyết định nhiệm vụ tài chính của các cấp ủy.
- Những nội dung khác (*nếu có*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm và kết quả nổi bật

- Về nhận thức.
- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tuyên truyền, học tập, quán triệt.
- Về thể chế hóa, cụ thể hóa các văn bản về công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng.
- Những kết quả nổi bật của công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trong nhiệm kỳ.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Về nhận thức.
- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo.
- Về thể chế hóa, cụ thể hóa các quy định của Đảng.
- Việc chấp hành Điều lệ Đảng, các văn bản hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.
- Những hạn chế, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng và những vướng mắc, bất cập trong thi hành Điều lệ Đảng.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan.
- Nguyên nhân chủ quan.

4. Bài học kinh nghiệm

Qua nghiên cứu, bước đầu Tiểu ban Điều lệ Đảng gợi mở một số bài học kinh nghiệm dưới đây, đề nghị cấp ủy, tổ chức đảng từ thực tiễn tổng kết của địa phương, cơ quan, đơn vị đề đề xuất bổ sung, hoàn thiện:

Một là, thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên. Bám sát Cương lĩnh, Điều lệ và các nghị quyết của Đảng; nhất là những nhiệm vụ trọng tâm về công tác xây dựng Đảng; nắm chắc tình hình và chủ động tham mưu, đề xuất, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Điều lệ Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện cho phù hợp với thực tế.

Hai là, phải chủ động, tích cực trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; có tư duy đổi mới, sáng tạo, cách tiếp cận khoa học, phù hợp; mạnh dạn tổ chức thực hiện với bước đi chắc chắn, không chủ quan, nóng vội; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, toàn diện các mặt của công tác xây dựng Đảng.

Ba là, phải coi trọng công tác nghiên cứu, cụ thể hóa Điều lệ Đảng bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc từ thực tiễn công tác xây dựng Đảng. Trong tổ chức thi hành cần phải giữ đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm Điều lệ Đảng.

Bốn là, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng; thường xuyên bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, hướng dẫn sát với tình hình thực tiễn; cần hệ thống hóa, rà soát, sắp xếp lại toàn bộ hệ thống văn bản của Đảng.

Năm là, kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước để triển khai thực hiện bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Sáu là, thường xuyên quan tâm quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2020 – 2025 VÀ ĐỀ XUẤT BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ĐẢNG (NẾU CÓ)

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2020 – 2025

1. Phương hướng

Trong nhiệm kỳ tới, trước yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ phát triển mới, đòi hỏi phải kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập

dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; khẳng định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải góp phần quan trọng vào việc củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Việc gợi mở, dự kiến phương hướng công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ tới như trên và từ thực tiễn công tác của cấp ủy, tổ chức đảng tại cơ quan, đơn vị cần phải bổ sung, nhấn mạnh, làm rõ hơn nội dung nào?

2. Nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện 10 nhiệm vụ của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2015 -2020, các cấp ủy nghiên cứu, cụ thể hóa thành những nhiệm vụ, giải pháp theo hướng vừa kế thừa, phát triển những nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước, vừa bổ sung những nội dung mới phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Trong đó, tập trung vào các vấn đề sau:

- Chú trọng xây dựng Đảng về chính trị.
- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận.
- Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức.
- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.
- Đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cấp chiến lược; coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay.
- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.
- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.
- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng.

Cùng với việc thực hiện đồng bộ những nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, Tiểu ban Điều lệ Đảng đề xuất sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hai nhiệm vụ trọng tâm và ba giải pháp đột phá trong nhiệm kỳ tới như sau:

Hai nhiệm vụ trọng tâm: (1) Tiếp tục đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; (2) Đổi mới căn bản và toàn diện công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Việc thực hiện thành công hai nhiệm vụ trọng tâm này sẽ tạo nền tảng vững chắc của công tác xây dựng Đảng không những cho nhiệm kỳ tới mà còn cho cả các nhiệm kỳ tiếp theo.

Ba giải pháp đột phá: (1) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản về công tác xây dựng Đảng; (2) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; (3) Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Đây là ba giải pháp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét để thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ trọng tâm nêu trên.

Từ thực tế công tác lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương, cơ quan, đơn vị đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng tham gia, góp ý về các nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp đột phá nêu trên. Đồng thời, đề xuất bổ sung các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá khác phù hợp với thực tiễn tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị.

II. NGUYÊN TẮC VÀ NHỮNG NỘI DUNG CẦN NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ĐẢNG (NẾU CÓ)

1. Về nguyên tắc bổ sung, sửa đổi

- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; bám sát Cương lĩnh chính trị (*bổ sung, phát triển năm 2011*), Hiến pháp năm 2013.

- Kế thừa cơ bản những nội dung của Điều lệ Đảng hiện hành; chỉ nghiên cứu bổ sung, sửa đổi những nội dung không còn phù hợp hoặc chưa rõ, những vấn đề đã được thực tiễn công tác xây dựng Đảng thời gian quan khẳng định là đúng đắn, cần thiết, chín muồi, phổ biến, được đa số ủng hộ và thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội Đảng toàn quốc.

- Nghiên cứu đề đề xuất bổ sung vào Điều lệ Đảng một số nội dung mới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác xây dựng Đảng (*nếu thực sự cần thiết*).

2. Một số nội dung cần nghiên cứu, đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng

Từ thực tiễn việc thi hành Điều lệ Đảng và nguyên tắc bổ sung, sửa đổi nêu trên, bước đầu Tiểu ban gợi ý một số nội dung để nghiên cứu, đề xuất có thể bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng như sau:

2.1. Phân mở đầu của Điều lệ Đảng

- Nghiên cứu, rà soát một số nội dung về Đảng và những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng cho nhất quán với Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013.

- Nghiên cứu những nội dung mới về xây dựng Đảng đã được xác định trong Văn kiện Đại hội XII và các nghị quyết của Trung ương để đề xuất bổ sung, sửa đổi.

2.2. Về đảng viên

Nghiên cứu, đề xuất để bổ sung, sửa đổi:

- Về tiêu chuẩn, điều kiện của người xin vào Đảng cho phù hợp với tình hình mới.

- Về việc đảng viên, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM và tổ chức Công đoàn giới thiệu quần chúng ưu tú vào Đảng.

- Việc kết nạp đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân.

- Về nhiệm vụ của đảng viên.

- Nghiên cứu, bổ sung quy định về đảng viên có nhiều quốc tịch.

- Về khiếu nại liên quan đến quyền của đảng viên.

- Nghiên cứu, đề xuất bổ sung quyền tố cáo của đảng viên đã được quy định trong Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

2.3. Về nguyên tắc tổ chức và hệ thống tổ chức của Đảng

Nghiên cứu, đề xuất, để bổ sung, sửa đổi:

- Về việc chỉ định cấp ủy ở một số tổ chức đảng đặc thù (Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an, tổ chức đảng ở ngoài nước...).

- Về mô hình đảng ủy khối cơ quan, khối doanh nghiệp ở Trung ương và địa phương.

- Về ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương.

- Vấn đề hợp nhất các cơ quan của Đảng với các cơ quan của Nhà nước có chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

- Thâm quyền, trách nhiệm của đại biểu đại hội đảng bộ các cấp trong và sau đại hội đến hết nhiệm kỳ.

- Việc chuyển giao nhiệm vụ giữa Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa trước với khóa sau.

- Về quy định Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự đảng Chính phủ.

- Việc thành lập ủy ban kiểm tra trong trường hợp tổ chức đảng được thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập trong nhiệm kỳ.

- Việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc ở các cấp.

2.4. Tổ chức cơ sở đảng

Nghiên cứu, đề xuất, đề bổ sung, sửa đổi:

- Về nhiệm kỳ đại hội của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.
- Số lượng đảng viên tối thiểu để thành lập chi bộ, đảng bộ cơ sở.
- Mô hình tổ chức và hoạt động của đảng bộ, chi bộ có số lượng đảng viên đông.
- Việc sinh hoạt định kỳ của đảng bộ cơ sở.
- Về chế độ sinh hoạt chi bộ định kỳ.
- Hình thức sinh hoạt của chi bộ, nhất là chi bộ đặc thù (chi bộ có đông đảng viên, chi bộ có nhiều đảng viên hoạt động phân tán...).
- Tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của đảng bộ bộ phận.

2.5. Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam

Nghiên cứu, đề xuất đề bổ sung, sửa đổi:

- Về hệ thống tổ chức đảng trong Quân đội và Công an.
- Về cơ chế lãnh đạo của cấp ủy địa phương đối với đảng ủy quân sự, đảng ủy biên phòng, đảng ủy công an ở địa phương.
- Về cơ quan đảm nhiệm công tác đảng trong Công an.

2.6. Về ủy ban kiểm tra các cấp

Nghiên cứu, đề xuất đề bổ sung, sửa đổi:

- Về cơ chế bầu cử ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp.
- Thẩm quyền, trách nhiệm của ủy ban kiểm tra các cấp.
- Tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp.

2.7. Về khen thưởng, kỷ luật

Nghiên cứu, đề xuất đề bổ sung, sửa đổi:

- Về hình thức, thẩm quyền khen thưởng trong Đảng.
- Về thẩm quyền của chi bộ đối với việc kỷ luật đảng viên.
- Thẩm quyền của tổ chức đảng cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên đối với việc kỷ luật tổ chức đảng cấp dưới.
- Thẩm quyền giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng.
- Các hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng.
- Các hình thức kỷ luật đối với đảng viên, đảng viên dự bị.

- Kỷ luật đảng đối với đảng viên đã nghỉ chế độ, chuyển công tác, thôi việc...
- Về thẩm quyền và hình thức kỷ luật đối với đảng viên giữ chức vụ và đảng viên không giữ chức vụ có cùng mức độ, hành vi vi phạm.
- Về đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên vi phạm.
- Về thời hiệu xử lý kỷ luật đảng.

2.8. Về một số vấn đề khác

Nghiên cứu, bổ sung quy định về Đảng huy, Đảng kỳ, Đảng ca.

- Về kết cấu, bố cục của Điều lệ Đảng.
- Về cách diễn đạt, sắp xếp nội dung.
- Bổ sung tên của từng điều trong Điều lệ Đảng.
- Bổ sung, sửa đổi nội dung của các chương, điều trong Điều lệ Đảng.

Ngoài những nội dung nêu trên, từ thực tiễn của công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng, cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên nghiên cứu, đề xuất những nội dung khác cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

(Trên cơ sở đề cương này, đề nghị các cấp ủy cơ sở tiến hành tổng kết cho phù hợp với đặc điểm, tình hình cơ quan, đơn vị mình).

Báo cáo gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy Sở (qua Văn phòng Đảng ủy) theo chế độ tài liệu "MẬT" trước ngày 24/6/2019 để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi các cơ quan

THÔNG KÊ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN

Biểu số 1

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm	
		01/01/2016	30/6/2019
1	Số lượng		
	Trong đó : Nữ		
	Dự bị		
	Dân tộc thiểu số		
	Tôn giáo		
	Đoàn viên ĐTNCSHCM		
	Công nhân		
	Nông dân		
	Trí thức		
	Chủ doanh nghiệp tư nhân		
	Trong DN ngoài KV Nhà nước		
	Quân nhân xuất ngũ		
	Có quốc tịch nước ngoài (nếu có)		
	Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài		
	Không sinh hoạt thường xuyên do làm ăn xa		
	Được miễn công tác và sinh hoạt đảng		
2	Tuổi đời		
	18 đến 30 tuổi		
	31 đến 40 tuổi		
	41 đến 50 tuổi		
	51 đến 60 tuổi		
	61 tuổi trở lên		
	Tuổi bình quân		
3	Trình độ học vấn		
	Tiểu học		
	Trung học cơ sở		
	Trung học phổ thông		
4	Trình độ chuyên môn		
	Trung cấp		
	Cao đẳng		
	Đại học		
	Thạc sỹ		
	Tiến sỹ		
5	Trình độ lý luận chính trị		
	Sơ cấp, chưa qua đào tạo		
	Trung cấp		
	Cao cấp, cử nhân		

Người lập biểu

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)



THỐNG KÊ CÁN BỘ ĐƯỢC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Biểu số 2

TT	Chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Nhiệm kỳ 2010 - 2015			Nhiệm kỳ 2015 - 2020		
		Cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng			Cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng		
		Tổng số	Cán bộ lãnh đạo, quản lý	Cán bộ	Tổng số	Cán bộ lãnh đạo, quản lý	Cán bộ
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8
I	Đào tạo						
1	Đào tạo chuyên môn						
Chia ra	- Đại học						
	+ Đào tạo trong nước						
	+ Đào tạo ngoài nước						
	+ Đào tạo liên kết						
	- Thạc sỹ (tương đương)						
	+ Đào tạo trong nước						
	+ Đào tạo ngoài nước						
	+ Đào tạo liên kết						
	- Tiến sỹ (tương đương)						
	+ Đào tạo trong nước						
	+ Đào tạo ngoài nước						
	+ Đào tạo liên kết						
2	Đào tạo chính trị						
Chia ra	- Trung cấp LLCT						
	+ Hệ tập trung						
	+ Hệ không tập trung						
	- Cao cấp LLCT						
	+ Hệ tập trung						
	+ Hệ không tập trung						
	- Cử nhân LLCT						
	+ Hệ tập trung						
	+ Hệ không tập trung						
II	Bồi dưỡng						
1	Nghịệp vụ xây dựng Đảng						
Chia ra	+ Bồi dưỡng trong nước						
	+ Bồi dưỡng ngoài nước						
2	Nghịệp vụ đoàn thể chính trị						
Chia ra	+ Bồi dưỡng trong nước						
	+ Bồi dưỡng ngoài nước						

TT	Chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng			Cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng		
		Tổng số	Cán bộ lãnh đạo, quản lý	Cán bộ	Tổng số	Cán bộ lãnh đạo, quản lý	Cán bộ
3	Quản lý nhà nước						
Chia ra	+ Bồi dưỡng trong nước						
	+ Bồi dưỡng ngoài nước						
4	Quản lý kinh tế						
Chia ra	+ Bồi dưỡng trong nước						
	+ Bồi dưỡng ngoài nước						
5	Ngoại ngữ						
Chia ra	+ Bồi dưỡng trong nước						
	+ Bồi dưỡng ngoài nước						
6	Tin học						
7	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới						
Chia ra	- Đối tượng 1						
	- Đối tượng 2						
	- Đối tượng 3						
	- Đối tượng 4						
8	Quốc phòng- An ninh						
Chia ra	- Đối tượng 1						
	- Đối tượng 2						
	- Đối tượng 3						
	- Đối tượng 4						

Người lập biểu

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

ĐẢNG ỦY SỞ VH-TDL TỈNH NAM ĐỊNH
CHI ỦY (CHI BỘ)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nam Định, ngày tháng năm 2019

TÌNH HÌNH TUYỂN DỤNG, NGHỈ HƯU ĐÚNG TUỔI, THỰC HIỆN TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ

(Từ 17/4/2015 - 30/6/2019)

Biểu số 3

		Tuyển mới	Nghỉ hưu đúng tuổi	Giảm theo NĐ của Chính phủ*	Số biên chế giảm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4+5-3	7
	CHI BỘ					
	Tổng cộng					

(*) Nghị định 108/2014/NĐ-CP; Nghị định 113/2018/NĐ-CP

	Người lập biểu			T/M CHI ỦY (CHI BỘ)	